

**V/v: CBTT Nghị quyết, Biên bản Họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 và các văn bản, tài liệu kèm theo.**

*TP.Hồ Chí Minh, Ngày 23 tháng 04 năm 2026*

**Kính Gửi :**

- Sở Giao Dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khoán : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu phố Suối Nhum – Phường Tân Thành – Thành Phố Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: 02543.893150 Fax: 02543.894168
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lưu Thị Mai
6. Loại thông tin công bố: Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:

Công Ty Cổ Phần Gạch ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân công bố thông tin Biên bản họp; Nghị quyết và các tài liệu kèm theo của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 10, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính, gồm có:

- 7.1 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2026,
  - 7.2 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2026,
  - 7.3 Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và tài liệu đính kèm.
8. Địa chỉ Website đăng tải thông tin công bố:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23.04.2026 tại đường dẫn : [www.myxuan-vt.com.vn/muc-quanhecodong/luutru](http://www.myxuan-vt.com.vn/muc-quanhecodong/luutru)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

- Như trên
- Lưu: Văn thư

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Luru Thi Mai**



01/NQ.ĐHĐCĐ.2026

Tân Thành, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**  
**PHIÊN HỌP NGÀY 23-04-2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
- Căn cứ vào biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 23 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT NGHỊ**

**1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2025	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2024	Năm 2025		Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024
Doanh thu thuần	164.814.261.304	174.162.597.479	170.671.186.428	102,05%	105,67%
Giá vốn hàng bán	111.991.739.552	118.101.708.133	113.772.675.904	103,80%	105,46%
Lợi nhuận gộp	52.822.521.752	56.060.889.346	56.898.510.524	98,53%	106,13%
Doanh thu HĐTC	122.632.815	59.967.292	68.500.000	87,54%	48,90%
Chi phí kinh doanh	31.424.189.714	33.716.099.573	34.874.732.028	96,68%	107,29%
Lợi nhuận kinh doanh	21.520.964.853	22.404.757.065	22.092.278.496	101,41%	104,11%
Lợi nhuận khác	(474.727.561)	(198.909.372)	(204.500.000)	97,27%	41,90%
Lợi nhuận trước thuế	21.046.237.292	22.205.847.693	21.887.778.496	101,45%	105,51%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.523.936.681	4.654.238.460	4.377.555.700	106,32%	102,88%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(33.026.972)	12.610.305			
Lợi nhuận sau thuế	16.555.327.583	17.538.998.928	17.510.222.796	100,16%	105,94%



Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 : Với tỷ lệ biểu quyết 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00 %; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00 %

## 2. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán :

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	160.368.193.371	134.587.191.180	-16,08%
Doanh thu thuần	164.814.261.304	174.162.597.479	5,67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.520.964.853	22.404.757.065	4,11%
Lợi nhuận khác	(474.727.561)	(198.909.372)	-58,10%
Lợi nhuận trước thuế	21.046.237.292	22.205.847.693	5,51%
Lợi nhuận sau thuế	16.555.327.583	17.538.998.928	5,94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (thanh toán bằng tiền)	16,0%	18,0%	12,50%
- Thanh toán Đợt 2/2023	10%		
- Thanh toán Đợt 1/2024	6%		
- Thanh toán Đợt 2/2024		12%	
- Thanh toán Đợt 1/2025		6%	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán: Với tỷ lệ biểu quyết 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00 %; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00 %

## 3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 :

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nguồn lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>36.846.467.175</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		19.307.468.247	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		17.538.998.928	
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025</b>		<b>21.603.243.499</b>	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	4,0%	701.559.958	
2	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	3.507.799.785	
3	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	350.779.978	
4	Trích quỹ thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS		781.091.978	
	Từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025)	2,0%	331.106.552	Trích năm 2025
	Từ lợi nhuận sau thuế năm 2025	2,5%	449.985.426	
	+ Thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2025	2,5%	438.474.973	Trích năm 2025



STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
	+ <i>Thưởng hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận (40% vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2025)</i>		11.510.453	Trích năm 2026
5	Quỹ khác		0	
6	Chi cổ tức		16.262.011.800	18% Vốn điều lệ
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>		<b>15.243.223.676</b>	

*Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 Với tỷ lệ biểu quyết 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00 %; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00 %*

#### 4 Kết quả đầu tư phát triển năm 2025

Đơn vị tính : Đồng

STT	Hạn mục đầu tư/tên công trình	Kế hoạch	Thực hiện năm 2025				Ghi chú
			01/01/2025	Tăng	Giảm	31/12/2025	
<b>I</b>	<b>Sửa chữa</b>	<b>860.000.000</b>	<b>0</b>	<b>245.509.864</b>	<b>245.509.864</b>	<b>0</b>	
1	Thay tôn mái nhà xưởng	360.000.000		81.235.365	81.235.365	0	
2	Sửa chữa nhỏ, nền sân, chống dột, .v..v..	500.000.000		164.274.499	164.274.499	0	
<b>II</b>	<b>Xây dựng và đầu tư mới</b>	<b>3.364.000.000</b>	<b>0</b>	<b>888.888.889</b>	<b>888.888.889</b>	<b>0</b>	
1	Máy xúc 2,3 M <sup>3</sup>	1.000.000.000		888.888.889	888.888.889		Tăng tài sản phục vụ sản xuất gạch ngói
2	Hệ nghiền siêu mịn	1.600.000.000					
3	Nhà chứa đất gia công DC 1	264.000.000					
4	Chi phí khác (dự phòng)	500.000.000					
<b>III</b>	<b>Xây dựng dở dang (*)</b>		<b>68.824.698.926</b>	<b>32.395.673</b>	<b>0</b>	<b>8.106.377.777</b>	



STT	Hạn mục đầu tư/tên công trình	Kế hoạch	Thực hiện năm 2025				Ghi chú
			01/01/2025	Tăng	Giảm	31/12/2025	
<b>A</b>	<b>Mỏ sét Mỹ Xuân, Nhà máy sản xuất gạch ngói tại Mỹ Xuân</b>		<b>8.073.982.104</b>	<b>32.395.673</b>	<b>0</b>	<b>8.106.377.777</b>	
1	Chi phí đền bù Mỏ Sét Mỹ Xuân 1 mở rộng (diện tích thu hồi còn lại)		1.840.433.247	32.395.673		1.872.828.920	
2	Đất mở rộng kho chứa nguyên liệu tại Nhà máy Mỹ Xuân		2.356.470.000			2.356.470.000	
3	Đất chuyển nhượng từ cá nhân		3.423.605.700			3.423.605.700	
4	Bể xử lý nước thải		453.473.157			453.473.157	
<b>B</b>	<b>Mỏ sét Suối Rao, Nhà máy sản xuất gạch ngói tại Châu Đức</b>	<b>157.694.240.757</b>	<b>60.750.716.822</b>	<b>1.183.924.846</b>	<b>21.821.962.709</b>	<b>40.112.678.959</b>	
1	Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức		10.494.304.000	114.450.000	10.608.754.000	0	Tăng tài sản phục vụ khai thác nguyên liệu sét
2	Nhà máy gạch ngói Châu Đức		17.759.863.413			17.759.863.413	
3	Chi phí chuyển nhượng vốn Dự án		2.000.000.000			2.000.000.000	
4	Đường vào Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức		9.721.002.903	249.258.000	9.970.260.903	0	Tăng tài sản phục vụ khai thác nguyên liệu sét



STT	Hạn mục đầu tư/tên công trình	Kế hoạch	Thực hiện năm 2025				Ghi chú
			01/01/2025	Tăng	Giảm	31/12/2025	
5	Đất làm đường vào nhà máy (chuyển nhượng từ hộ dân)		2.677.500.000			2.677.500.000	
6	Đất Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức (chuyển nhượng từ hộ dân)		9.342.553.000			9.342.553.000	
7	Nhà điều hành Mỏ sét Suối Rao, Châu Đức		177.402.164	4.551.000	181.953.164	0	Tăng tài sản phục vụ khai thác nguyên liệu sét
8	San lấp mặt bằng Nhà máy		2.314.814.815			2.314.814.815	
9	Trạm Cân Mỏ Sét Suối Rao		191.309.073	58.141.000	249.450.073	0	Tăng tài sản phục vụ khai thác nguyên liệu sét
10	Kho chứa Rác thải Mỏ Suối Rao			37.579.069	37.579.069	0	Tăng tài sản phục vụ khai thác nguyên liệu sét
11	Máy móc thiết bị Hệ Chế biến tạo hình		3.718.713.384			3.718.713.384	
12	Chi phí Ban quản lý dự án		936.713.094	4.668.000	264.400.000	676.981.094	
13	Chi phí Dự án khác		1.416.540.976	715.277.777	509.565.500	1.622.253.253	

(\*) ĐHĐCĐ giao Hội đồng Quản trị toàn quyền quyết định/phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đầu tư các Hạn mục, công trình thuộc “Mỏ Sét Mỹ Xuân & Nhà máy gạch ngói Mỹ Xuân” và Dự án “Mỏ Sét Suối Rao & Nhà máy sản xuất gạch ngói cao cấp Mỹ Xuân – Châu Đức” phù hợp với tình hình thực tế, điều lệ Công ty và các quy định pháp luật, hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả đầu tư phát triển năm 2025 Với tỷ lệ biểu quyết 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00%; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00%



## 5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
<b>I. Sản lượng sản xuất</b>	<b>Viên QTC</b>	<b>44.241.236</b>
<b>II. Sản lượng tiêu thụ</b>		
- Gạch xây dựng	Viên QTC	35.497.472
- Sản phẩm trang trí	Viên QTC	8.743.764
- Ngói màu	Viên QTC	1.600.000
- Sản phẩm tráng men	Viên QTC	450.000
<b>II. Kết quả kinh doanh</b>		
Doanh thu thuần (gồm doanh thu khác)	Đồng	175.689.696.554
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	22.119.923.614
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.565.522.225

*Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD năm 2026 Với tỷ lệ biểu quyết 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00%; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00%*

## 6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nguồn lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>32.808.745.901</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		15.243.223.676	
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026		17.565.522.225	
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế</b>		<b>20.916.875.191</b>	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	351.310.445	
2	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	3.513.104.445	
3	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	351.310.445	
4	Trích quỹ thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	2,5%	439.138.056	
5	Quỹ khác		0	
6	Chi cổ tức		16.262.011.800	18% Vốn điều lệ
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>		<b>11.891.870.710</b>	



*Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00%; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00%*

## 7. Kế hoạch Đầu tư phát triển 2026:

**\* Đầu tư xây dựng tại Nhà máy sản xuất Mỹ Xuân.**

*Đơn vị tính: Ngàn đồng*

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>A</b>	<b>Sửa chữa</b>				<b>1.675.000</b>
1	Thay tôn mái nhà xưởng	M <sup>2</sup>	3.500	250	875.000
2	Sửa hầm sấy mini gạch DC3	Hệ	1	300.000	300.000
3	Sửa chữa nhỏ, nền sân, chống dột, v.v..	Hệ	1		500.000
<b>B</b>	<b>Xây dựng và đầu tư mới</b>				<b>6.350.000</b>
1	Hệ nghiền mịn ( đất gạch)	Hệ	1	2.500.000	2.500.000
2	Chuyển đổi số	Hệ	1	3.000.000	3.000.000
3	Máy tiện lớn	Cái	1	350.000	350.000
4	Chi phí khác (dự phòng)				500.000
<b>Tổng cộng (A + B)</b>					<b>8.025.000</b>

Hoàn thành thủ tục:

- + Gia hạn thuê đất của nhà máy Mỹ Xuân
- + Hồ sơ mở sét Mỹ Xuân 1 mở rộng
- + Hồ sơ xây dựng nhà máy Châu Đức
- + Hồ sơ thuê đất mở sét Suối Rao theo giấy phép

*Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00%; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00%*

## 8. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2026.

*Đơn vị tính : Đồng*

TT	Chức Danh	Số lượng (người)	Mức thù lao tháng của từng thành viên	Mức thù lao Tháng	Mức thù lao Năm
1	Chủ Tịch HĐQT	1	20.000.000	20.000.000	240.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	8.000.000	32.000.000	384.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	8.000.000	8.000.000	96.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	7.000.000	14.000.000	168.000.000



5	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9</b>		<b>76.000.000</b>	<b>912.000.000</b>

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2026 là : 912.000.000 đồng (Chín trăm mười hai triệu đồng).

*Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00%; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00%*

**9. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký, Ban điều hành gồm : Ban Tổng giám đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng sản xuất.**

Nội dung thưởng	Mức thưởng
a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2026	2.5% Lợi nhuận sau thuế
b. Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận 2026	40% Lợi nhuận vượt kế hoạch (lợi nhuận sau thuế)

Tỷ lệ chia như sau :  
Hội đồng quản trị, thư ký : 35%  
Ban Kiểm soát : 15%  
Ban điều hành : 50%

*Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00%; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00%*

**10. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.**

ĐHĐCĐ giao Hội đồng Quản trị toàn quyền quyết định/phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận với một trong số các Công ty kiểm toán đã được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho công ty cần xem xét các tiêu chí về uy tín, phí kiểm toán, và kinh nghiệm trong ngành của đơn vị kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, quy định pháp luật, hiện hành.

*Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00%; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00%*

**11. Giao quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả SXKD sáu tháng đầu năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD sáu tháng cuối năm 2026.**

*Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 00%; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00%.*



**12. Sửa đổi điều lệ : Thay đổi địa chỉ công ty do sát nhập đơn vị hành chính.**

<b>Địa chỉ trước khi điều chỉnh</b>	<b>Địa chỉ sau điều chỉnh</b>
Khu Phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thành phố Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Khu Phố Suối Nhum, Phường Tân Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%. Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Tổng số phiếu không tán thành 100%; Tổng số phiếu có ý kiến khác 00%*

*Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được các đại biểu tham dự cuộc họp nhất trí biểu quyết thông qua **100%** vào hồi **11h 45'** ngày 23 tháng 04 năm 2026.*

**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty cổ phần gạch ngói gốm Xây Dựng Mỹ Xuân**

**Chủ tọa**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**DÙ QUỐC TRUNG**



**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân

Hôm nay, Lúc **08<sup>h</sup>30** ngày **23** tháng **4** năm **2026**. Tại trụ sở chính của Công Ty địa chỉ : Khu Phố Suối Nhum - Phường Tân Thành- Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân.

Tên Công Ty : **Công ty cổ phần Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân**

Mã chứng khoán : **GMX**

Địa chỉ : **Khu Phố Suối Nhum- Phường Tân Thành- TP. Hồ Chí Minh**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500640966 (thay đổi lần 12) cấp ngày 29/08/2025

**I. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌP**

**A. Chương trình họp**

1. Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng thường niên 2026 của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm :

Ông : Phạm Văn Hậu

Trưởng ban kiểm soát

Bà : Trần Thị Cảnh

Cổ đông tham dự

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra giấy tờ hợp lệ chứng minh tư cách của các cổ đông tham dự trực tiếp và người nhận uỷ quyền tham dự theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền là 23/03/2026 do VSDC lập.

Kết quả : Tính đến 8 giờ 30 ngày 23/04/2026. Số cổ đông sở hữu/ uỷ quyền sở hữu có đủ tư cách tham gia dự họp là : 48 người , đại diện cho số cổ phần sở hữu là : 6.152.201 cổ phần, chiếm tỷ lệ 68.10% cổ phần có quyền biểu quyết

Như vậy Đại hội đồng cổ đông có đủ điều kiện tiến hành phiên họp.

**Bầu đoàn chủ tịch, thư ký và ban kiểm phiếu**

**1.1. Chủ tọa phiên họp**

Ông Dư Quốc Trung

Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Ông Nguyễn Văn Sơn

Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc

**1.2. Bầu thư ký cuộc họp.**

Bà Trần Thị Bích

Bà Nguyễn Thị Thúy Loan



ĐHĐCĐ dự họp đồng ý 100% với thành phần thư ký

### 1.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Ông Phạm Văn Hậu

Trưởng ban

Bà Trần Thị Cảnh

Thành viên

ĐHĐCĐ dự họp đồng ý 100% với thành phần ban kiểm phiếu.

## 2. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội:

Ông Dư Quốc Trung chủ tọa cuộc họp thông qua chương trình, nội dung tại đại hội. Đại hội đã nhất trí tán thành 100% với chương trình họp, nội dung đã gửi đến cổ đông theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đăng tải trên website công ty từ ngày 31/03/2026.

## B. Các Nội dung Đại Hội :

1. Ông Nguyễn Văn Sơn - Tổng giám đốc trình bày báo cáo của Ban điều hành.
2. Bà Nguyễn Thị Phượng Quyên - Thành viên HĐQT độc lập trình bày báo cáo của HĐQT.
3. Ông Phạm Văn Hậu - Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát.
4. Ông Nguyễn Văn Sơn - Trình bày Tờ trình các nội dung biểu quyết.

### 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2025	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2024	Năm 2025		Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024
Doanh thu thuần	164.814.261.304	174.162.597.479	170.671.186.428	102,05%	105,67%
Giá vốn hàng bán	111.991.739.552	118.101.708.133	113.772.675.904	103,80%	105,46%
Lợi nhuận gộp	52.822.521.752	56.060.889.346	56.898.510.524	98,53%	106,13%
Doanh thu HĐTC	122.632.815	59.967.292	68.500.000	87,54%	48,90%
Chi phí kinh doanh	31.424.189.714	33.716.099.573	34.874.732.028	96,68%	107,29%
Lợi nhuận kinh doanh	21.520.964.853	22.404.757.065	22.092.278.496	101,41%	104,11%
Lợi nhuận khác	(474.727.561)	(198.909.372)	(204.500.000)	97,27%	41,90%
Lợi nhuận trước thuế	21.046.237.292	22.205.847.693	21.887.778.496	101,45%	105,51%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.523.936.681	4.654.238.460	4.377.555.700	106,32%	102,88%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(33.026.972)	12.610.305			
Lợi nhuận sau thuế	16.555.327.583	17.538.998.928	17.510.222.796	100,16%	105,94%



## 2. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán :

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	160.368.193.371	134.587.191.180	-16,08%
Doanh thu thuần	164.814.261.304	174.162.597.479	5,67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.520.964.853	22.404.757.065	4,11%
Lợi nhuận khác	(474.727.561)	(198.909.372)	-58,10%
Lợi nhuận trước thuế	21.046.237.292	22.205.847.693	5,51%
Lợi nhuận sau thuế	16.555.327.583	17.538.998.928	5,94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (thanh toán bằng tiền)	16,0%	18,0%	12,50%
- Thanh toán Đợt 2/2023	10%		
- Thanh toán Đợt 1/2024	6%		
- Thanh toán Đợt 2/2024		12%	
- Thanh toán Đợt 1/2025		6%	

## 3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 :

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nguồn lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>36.846.467.175</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		19.307.468.247	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		17.538.998.928	
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025</b>		<b>21.603.243.499</b>	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	4,0%	701.559.958	
2	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	3.507.799.785	
3	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	350.779.978	
4	Trích quỹ thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS		781.091.978	
	Từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025)	2,0%	331.106.552	Trích năm 2025
	Từ lợi nhuận sau thuế năm 2025	2,5%	449.985.426	
	+ Thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2025	2,5%	438.474.973	Trích năm 2025
	+ Thưởng hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận (40% vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2025)		11.510.453	Trích năm 2026
5	Quỹ khác		0	
6	Chi cổ tức		16.262.011.800	18% Vốn điều lệ
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>		<b>15.243.223.676</b>	



#### 4 Kết quả đầu tư phát triển năm 2025

Đơn vị tính : Đồng

STT	Hạng mục đầu tư/tên công trình	Kế hoạch	Thực hiện năm 2025				Ghi chú
			01/01/2025	Tăng	Giảm	31/12/2025	
<b>I</b>	<b>Sửa chữa</b>	<b>860.000.000</b>	<b>0</b>	<b>245.509.864</b>	<b>245.509.864</b>	<b>0</b>	
1	Thay tôn mái nhà xưởng	360.000.000		81.235.365	81.235.365	0	
2	Sửa chữa nhỏ, nền sân, chống dột, v.v..	500.000.000		164.274.499	164.274.499	0	
<b>II</b>	<b>Xây dựng và đầu tư mới</b>	<b>3.364.000.000</b>	<b>0</b>	<b>888.888.889</b>	<b>888.888.889</b>	<b>0</b>	
1	Máy xúc 2,3 M <sup>3</sup>	1.000.000.000		888.888.889	888.888.889		Tăng tài sản phục vụ sản xuất gạch ngói
2	Hệ nghiền siêu mịn	1.600.000.000					
3	Nhà chứa đất gia công DC 1	264.000.000					
4	Chi phí khác (dự phòng)	500.000.000					
<b>III</b>	<b>Xây dựng dở dang (*)</b>		<b>68.824.698.926</b>	<b>32.395.673</b>	<b>0</b>	<b>8.106.377.777</b>	
<b>A</b>	<b>Mô sét Mỹ Xuân, Nhà máy sản xuất gạch ngói tại Mỹ Xuân</b>		<b>8.073.982.104</b>	<b>32.395.673</b>	<b>0</b>	<b>8.106.377.777</b>	
1	Chi phí đền bù Mô Sét Mỹ Xuân 1 mở rộng (diện tích thu hồi còn lại)		1.840.433.247	32.395.673		1.872.828.920	
2	Đất mở rộng kho chứa nguyên liệu tại Nhà máy Mỹ Xuân		2.356.470.000			2.356.470.000	
3	Đất chuyển nhượng từ cá nhân		3.423.605.700			3.423.605.700	
4	Bể xử lý nước thải		453.473.157			453.473.157	



STT	Hạng mục đầu tư/tên công trình	Kế hoạch	Thực hiện năm 2025				Ghi chú
			01/01/2025	Tăng	Giảm	31/12/2025	
<b>B</b>	<b>Mô sét Suối Rao, Nhà máy sản xuất gạch ngói tại Châu Đức</b>	<b>157.694.240.757</b>	<b>60.750.716.822</b>	<b>1.183.924.846</b>	<b>21.821.962.709</b>	<b>40.112.678.959</b>	
1	Mô sét Suối Rao, Châu Đức		10.494.304.000	114.450.000	10.608.754.000	0	Tăng tài sản phục vụ khai thác nguyên liệu sét
2	Nhà máy gạch ngói Châu Đức		17.759.863.413			17.759.863.413	
3	Chi phí chuyển nhượng vốn Dự án		2.000.000.000			2.000.000.000	
4	Đường vào Mô sét Suối Rao, Châu Đức		9.721.002.903	249.258.000	9.970.260.903	0	Tăng tài sản phục vụ khai thác nguyên liệu sét
5	Đất làm đường vào nhà máy (chuyển nhượng từ hộ dân)		2.677.500.000			2.677.500.000	
6	Đất Mô sét Suối Rao, Châu Đức (chuyển nhượng từ hộ dân)		9.342.553.000			9.342.553.000	
7	Nhà điều hành Mô sét Suối Rao, Châu Đức		177.402.164	4.551.000	181.953.164	0	Tăng tài sản phục vụ khai thác nguyên liệu sét
8	San lấp mặt bằng Nhà máy		2.314.814.815			2.314.814.815	
9	Trạm Cân Mô Sét Suối Rao		191.309.073	58.141.000	249.450.073	0	Tăng tài sản phục vụ khai thác nguyên liệu sét



STT	Hạn mục đầu tư/tên công trình	Kế hoạch	Thực hiện năm 2025				Ghi chú
			01/01/2025	Tăng	Giảm	31/12/2025	
10	Kho chứa Rác thải Mỏ Suối Rao			37.579.069	37.579.069	0	Tăng tài sản phục vụ khai thác nguyên liệu sét
11	Máy móc thiết bị Hệ Chế biến tạo hình		3.718.713.384			3.718.713.384	
12	Chi phí Ban quản lý dự án		936.713.094	4.668.000	264.400.000	676.981.094	
13	Chi phí Dự án khác		1.416.540.976	715.277.777	509.565.500	1.622.253.253	

(\*) ĐHĐCĐ giao Hội đồng Quản trị toàn quyền quyết định/phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đầu tư các Hạn mục, công trình thuộc “Mỏ Sét Mỹ Xuân & Nhà máy gạch ngói Mỹ Xuân” và Dự án “Mỏ Sét Suối Rao & Nhà máy sản xuất gạch ngói cao cấp Mỹ Xuân – Châu Đức” phù hợp với tình hình thực tế, điều lệ Công ty và các quy định pháp luật, hiện hành.

#### 5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
<b>I. Sản lượng sản xuất</b>	<b>Viên QTC</b>	<b>44.241.236</b>
<b>II. Sản lượng tiêu thụ</b>		
- Gạch xây dựng	Viên QTC	35.497.472
- Sản phẩm trang trí	Viên QTC	8.743.764
- Ngói màu	Viên QTC	1.600.000
- Sản phẩm tráng men	Viên QTC	450.000
<b>II. Kết quả kinh doanh</b>		
Doanh thu thuần (gồm doanh thu khác)	Đồng	175.689.696.554
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	22.119.923.614
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	17.565.522.225

#### 6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nguồn lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>32.808.745.901</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		15.243.223.676	



2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2026		17.565.522.225	
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế</b>		<b>20.916.875.191</b>	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	351.310.445	
2	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	3.513.104.445	
3	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	351.310.445	
4	Trích quỹ thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS	2,5%	439.138.056	
5	Quỹ khác		0	
6	Chi cổ tức		16.262.011.800	18% Vốn điều lệ
<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>		<b>11.891.870.710</b>	

### 7. Kế hoạch Đầu tư phát triển 2026:

\* Đầu tư xây dựng tại Nhà máy sản xuất Mỹ Xuân.

Đơn vị tính: Ngàn đồng

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>A</b>	<b>Sửa chữa</b>				<b>1.675.000</b>
1	Thay tôn mái nhà xưởng	M <sup>2</sup>	3.500	250	875.000
2	Sửa hầm sấy mini gạch DC3	Hệ	1	300.000	300.000
3	Sửa chữa nhỏ, nền sân, chống dột, v.v..	Hệ	1		500.000
<b>B</b>	<b>Xây dựng và đầu tư mới</b>				<b>6.350.000</b>
1	Hệ nghiền mịn ( đất gạch)	Hệ	1	2.500.000	2.500.000
2	Chuyển đổi số	Hệ	1	3.000.000	3.000.000
3	Máy tiện lớn	Cái	1	350.000	350.000
4	Chi phí khác (dự phòng)				500.000
<b>Tổng cộng (A + B)</b>					<b>8.025.000</b>

### 8. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2026.

Đơn vị tính : Đồng

TT	Chức Danh	Số lượng (người)	Mức thù lao tháng của từng thành viên	Mức thù lao Tháng	Mức thù lao Năm
1	Chủ Tịch HĐQT	1	20.000.000	20.000.000	240.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	8.000.000	32.000.000	384.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	8.000.000	8.000.000	96.000.000



4	Thành viên Ban kiểm soát	2	7.000.000	14.000.000	168.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9</b>		<b>76.000.000</b>	<b>912.000.000</b>

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2026 là : 912.000.000 đồng (*Chín trăm mười hai triệu đồng*).

**9. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký, Ban điều hành gồm : Ban Tổng giám đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng sản xuất.**

Nội dung thưởng	Mức thưởng
a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2026	2.5% Lợi nhuận sau thuế
b. Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận 2026	40% Lợi nhuận vượt kế hoạch ( <i>lợi nhuận sau thuế</i> )

**Tỷ lệ chia như sau :**

<i>Hội đồng quản trị, thư ký</i>	<b>: 35%</b>
<i>Ban Kiểm soát</i>	<b>: 15%</b>
<i>Ban điều hành</i>	<b>: 50%</b>

#### 10. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

ĐHĐCĐ giao Hội đồng Quản trị toàn quyền quyết định/phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận với một trong số các Công ty kiểm toán đã được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho công ty cần xem xét các tiêu chí về uy tín, phí kiểm toán, và kinh nghiệm trong ngành của đơn vị kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, quy định pháp luật, hiện hành.

#### 11. Giao quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả SXKD sáu tháng đầu năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD sáu tháng cuối năm 2026.

#### 12. Sửa đổi điều lệ : *Thay đổi địa chỉ công ty do sát nhập đơn vị hành chính.*

Địa chỉ trước khi điều chỉnh	Địa chỉ sau điều chỉnh
Khu Phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thành phố Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Khu Phố Suối Nhum, Phường Tân Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## II. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

**Đại hội thảo luận các vấn đề vừa trình bày như sau:**

### A/ Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

#### 1- Cổ đông : Phan Hoàng Tuấn - Mã 009

- Trong các nội dung biểu quyết đề thông qua đề nghị thêm 01 nội dung biểu quyết



+ Hoàn thành việc hồ sơ gia hạn nhà máy Mỹ xuân, hoàn thành hồ sơ đất dự án nhà máy châu đức và mỏ sét suối rao.

- Nội dung biểu quyết số 9 : Nội dung thưởng hoàn thành, vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT, Ban Kiểm Soát, Ban điều hành

Đề nghị xem xét tỷ lệ :

+ HĐQT, Ban KS, Thư Ký công ty : 50%

+ Ban điều hành : 50%

- Đề nghị có chiến lược : Sử dụng bảo hộ nhãn hiệu

- Tài sản số : Trên tất cả các nền tảng

- Điều quan tâm đến số lượng CBCNV hiện có – việc sử dụng công nghệ tự động hóa

- Xem xét việc đầu tư năng lượng xanh (điện mặt trời)

**2- Cổ đông : Lê Hà Hải- Mã 048**

- Khi sát nhập chính quyền về thành phố HCM đề nghị ban điều hành quan tâm đến công nghệ số

- Liên quan đến dự án châu đức : Thủ tục tồn tại quá lâu để tồn vốn đầu tư – đề nghị đưa vào nghị quyết lộ trình hoàn thành.

**3- Cổ đông : Lê Văn Phúc – Mã 039**

- Qua báo cáo của Ban điều hành : Cá nhân rất yên tâm việc điều hành của Ban điều hành công ty đã vượt qua các khó khăn nỗ lực mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh rất tốt

**4- Cổ đông : Nguyễn Xuân Trường – Mã 020**

- Xin cảm ơn HĐQT – Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV đã nỗ lực hoàn thành tốt kết quả SXKD trong năm 2025.

**5- Cổ đông : Đỗ Thị Thúy Nghệ - Mã 045**

- Xin cảm ơn HĐQT – Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV đã nỗ lực hoàn thành tốt kết quả SXKD trong năm 2025. Bảo đảm quyền lợi cho nhà đầu tư và đời sống CBCNV.

**6- Cổ đông : Nguyễn Hữu Quang – Mã số 004**

Bổ sung việc đầu tư hệ thống năng lượng điện mặt trời

**B/ GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1- Ông Nguyễn Văn Sơn - Tổng Giám đốc**

- Xin cảm ơn các cổ đông đã có lời khen đến tập thể CBCNV.

- Liên quan đến các ý kiến của cổ đông :

+ Hội đồng quản trị. Ban điều hành đã bám sát nghị quyết được thông qua tại đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

+ Việc thực hiện các dự án: HĐQT đã cử, giao nhiệm vụ cho thành viên HĐQT tham gia và bám sát các công việc.

+ Việc dự án bị chậm do khách quan : Do chưa có sự thống nhất giữa các sở ban ngành và địa phương.

+ Liên quan đến mỏ sét mỹ xuân : Đã hết hạn đã hoàn tất việc đóng cửa mỏ và trả mỏ chỉ còn mỏ sét mỹ xuân mở rộng đến 2027.

+ Liên quan đến mỏ sét suối rao : Sau khi hoàn tất các thủ tục liên quan đến mỏ mỹ xuân sẽ tiến hành thủ tục của mỏ châu đức theo giấy phép.

+ Liên quan đến tỷ lệ chia thưởng hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận xin ghi nhận và điều chỉnh trong tờ trình của đại hội.

+ Liên quan đến công tác bảo hộ thương hiệu :Đã được cục sở hữu trí tuệ bảo hộ độc quyền nhãn hiệu MỸ XUÂN – VT và MY XUAN- VUNG TAU ; Lo gô GMX.

+ Liên quan đến công tác chuyển đổi số : Thực hiện trên cơ sở hiệu quả SXKD đến đâu thực hiện đến đó.



+ Liên quan đến công tác đầu tư công nghệ : Ban điều hành đã xem xét và mạnh dạn đưa vào kế hoạch đầu tư phù hợp với tình hình thực tế.

### C/ KẾT LUẬN CỦA CHỦ TỌA

Ông Dư Quốc Trung – Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa

Hàng tuần chủ tịch đều đến công ty cùng với Ban điều hành bán sát vào nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và công tác điều hành SXKD của công ty.

Liên quan đến ý kiến của cổ đông Phan Hoàng Tuấn – Mã số 009 bổ sung vào phiếu biểu quyết nội dung 07 :

Hoàn thành thủ tục:

- + Gia hạn thuê đất của nhà máy Mỹ Xuân
- + Hồ sơ mở sét Mỹ Xuân 1 mở rộng
- + Hồ sơ xây dựng nhà máy Châu Đức

Liên quan đến việc điều chỉnh phân chia lại tỷ lệ thưởng hoàn thành kế hoạch và vượt lợi nhuận cho HĐQT, BKS, Ban Điều Hành (sửa lại tờ trình đại hội)

**Tỷ lệ chia như sau :**

Hội đồng quản trị, thư ký	: 35%
Ban Kiểm soát	: 15%
Ban điều hành	: 50%

### III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Tổng số phiếu phát ra : 48

Tổng số phiếu thu về : 48

Số phiếu hợp lệ : 48 đạt 100 %

Số không hợp lệ : 00 đạt 00 %

Đại hội đồng cổ đông Công Ty cổ phần gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân tiến hành biểu quyết các nội dung sau:

Số nội dung	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA	Tán Thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.	100%		
Nội dung 2	Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.	100%		
Nội dung 3	Phương Án phân phối lợi nhuận 2025	100%		
Nội dung 4	Kết quả đầu tư phát triển năm 2025	100%		
Nội dung 5	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	100%		
Nội dung 6	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026	100%		
Nội dung 7	Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 ; Hoàn thành thủ tục: + Gia hạn thuê đất của nhà máy Mỹ Xuân + Hồ sơ mở sét Mỹ Xuân 1 mở rộng + Hồ sơ xây dựng nhà máy Châu Đức	100%		



Số nội dung	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA	Tán Thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	+ Hồ sơ thuê đất mở sét Suối Rao theo giấy phép			
Nội dung 8	Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2026	100%		
Nội dung 9	Mức thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành khi hoàn thành và vượt kế hoạch LN năm 2026.	100%		
Nội dung 10	ĐHĐCĐ giao Hội đồng Quản trị toàn quyền quyết định/phê duyệt, chỉ đạo tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận với một trong số các Công ty kiểm toán đã được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026. Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho công ty cần xem xét các tiêu chí về uy tín, phí kiểm toán và kinh nghiệm trong ngành của đơn vị kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, quy định pháp luật, hiện hành	100%		
Nội dung 11	Giao quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả SXKD sáu tháng đầu năm để điều chỉnh kế hoạch SXKD sáu tháng cuối năm 2026.	100%		
Nội dung 12	Thông qua Sửa đổi điều lệ công ty : <i>Thay đổi địa chỉ công ty do sát nhập đơn vị hành chính.</i>	100%		

Cuộc họp kết thúc vào lúc **11<sup>h</sup>35** cùng ngày. Biên bản cuộc họp được đọc lại cho các cổ đông trong cuộc họp cùng nghe, cùng nhất trí thông qua 100%. Biên bản này được lập thành **05** bản, lưu văn phòng **01** bản.

**THƯ KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Trần Thị Bích**



**Nguyễn Thị Thủy Loan**

**CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



**DƯ QUỐC TRUNG**